

Số: 85/QĐ-UBND

Hương Sơn, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán đầu tư xây dựng công trình
Sửa chữa đập Ba Ba, xã Hương Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội và
Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Xây dựng;*

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản
lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ Quy
định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết
số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội.*

*Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh
Thừa Thiên Huế về việc quy định công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công;
vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp,
mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 22 tháng 03 năm 2023 của U
ban nhân dân huyện Nam Đông về việc Về việc bổ sung kinh phí hỗ trợ khắc phục
hậu quả thiên tai năm 2022 từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu;*

*Căn cứ Công văn số 244/KTHT ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Phòng
Kinh tế và Hạ tầng về việc thông báo kết quả thẩm định báo kinh tế kỹ thuật công
trình: Sửa chữa đập Ba Ba, xã Hương Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của UBND xã
Hương Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà
thầu công trình Sửa chữa đập Ba Ba, xã Hương Sơn;*

*Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV kiến trúc Phú Cường tại Tờ trình số
06/TTr-PC ngày 05 tháng 07 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa đập Ba Ba, xã Hương Sơn với nội dung như sau:

- 1. Tên công trình:** Sửa chữa đập Ba Ba, xã Hương Sơn.
- 2. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn.
- 3. Tổ chức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Công ty TNHH MTV kiến trúc Phú Cường.
- 4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** (Theo 80/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND xã Hương Sơn)
- 5. Quy mô đầu tư và phương án xây dựng:** (Không thay đổi theo 80/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND xã Hương Sơn)
- 6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Dự án nhóm C, công trình NN&PTNT, cấp IV.

7. Tổng mức đầu tư: 400.000.000 đồng (không thay đổi)

(Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	: 295.433.000 đồng
	- Chi phí quản lý dự án	: 9.640.000 đồng
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 76.000.000 đồng
	- Chi phí khác	: 2.301.000 đồng
	- Dự phòng	: 16.626.000 đồng

(Điều chỉnh giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ, bao gồm các gói thầu: Chi phí xây dựng, chi phí tư vấn quản lý dự án và các gói thuộc chi phí tư vấn đầu tư xây dựng).

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê; Công chức Tài chính - Kế toán xã và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan phối hợp thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Thanh Nghi

BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**Công trình: Sửa chữa đập Ba Ba, xã Hương Sơn***(Kèm theo Quyết định số: 85/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của UBND xã Hương Sơn)**Đơn vị tính: Đồng*

Stt	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Chi phí xây lắp	G1		273.549.065	21.883.925	295.433.000
2	Chi phí quản lý dự án	G2	G1*3,263%	8.925.906	714.072	9.640.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	G3	TV1+...+TV6			76.000.000
3.1	CP khảo sát địa chất	TV1	Giảm thuế VAT 8%	26.377.000	2.110.160	28.487.000
3.2	CP khảo sát địa hình	TV2	Giảm thuế VAT 8%	15.926.633	1.274.131	17.201.000
3.3	CP lập BCKT - KT	TV3	G1*6,2%	16.960.042	1.356.803	18.317.000
3.4	CP thẩm tra BCKT-KT (phần thiết kế)	TV4	Tối thiểu	2.000.000	160.000	2.160.000
3.5	CP thẩm tra BCKT-KT (phần dự toán)	TV5	Tối thiểu	2.000.000	160.000	2.160.000
3.6	CP giám sát thi công xây dựng	TV6	G1*2,598%	7.106.805	568.544	7.675.000
4	Chi phí khác	G4	K1+K2			2.301.000
4.1	Phí thẩm định BCKT-KT	K1	TMĐT*0,019%			76.000
4.2	CP thẩm tra quyết toán	K2	(TMĐT-G5)*0,57%			2.225.000
5	Chi phí dự phòng	G5				16.626.000
6	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	G	G1+G2+...+G5			400.000.000

(Bảng chữ: Bốn trăm triệu đồng)

